

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 308/2023/HS-ST

Ngày: 01-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Việt Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Quang Bảo
- Bà Nguyễn Thị Minh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Ngọc Tiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 268/2023/TLST-HS ngày 27-10-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2023/QĐXXST-HS ngày 17-11-2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Thành C**, sinh năm 1999 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 0360990xxxxx; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Xóm H, xã B, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Lưu Thị Ch; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ tư; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 28-12-2020 bị TAND huyện Q, thành phố Hà Nội xử phạt 38 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27-08-2023, chuyển tạm giam từ ngày 05-09-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1990 tại tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 0360900xxxxx; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Xóm H, xã B, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Vũ Thị S; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1995 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05-01-2023 Công an xã N, huyện T, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức Cảnh cáo; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27-08-2023, chuyển tạm giam từ ngày 05-09-2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1965 và ông Bùi Văn T, sinh năm 1955.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26-08-2023, tổ công tác Công an phường C, thành phố N làm nhiệm vụ tại khu vực khu đô thị S, phường C, thành phố N phát hiện Nguyễn Văn H đang điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 18K1-218XX chở Vũ Thành C có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. H tự giác giao nộp từ tay trái 01 gói giấy có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (H và C đều khai là gói Heroin mua về để sử dụng chung). Tổ công tác cùng H, C và ông Đỗ Văn Tươi, ông Bùi Văn Tiến là 02 người làm chứng quá trình bắt giữ H và C tiến hành niêm phong vật chứng, sau đó đưa H, C và mời người làm chứng về trụ sở công an phường C, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H và Vũ Thành C. Ngoài ra, còn tạm giữ của H 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 18K1-218XX, 01 điện thoại di động màu đen, mặt trước và sau đều có chữ NOKIA và số tiền 90.000 đồng; tạm giữ của C 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen đã cũ, có ốp màu hồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng đã thu giữ của Nguyễn Văn H và Vũ Thành C. Bản Kết luận giám định số 1331/KL-KTHS ngày 31-8-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy có dòng kẻ, được niêm phong gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu: 0,221 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H và Vũ Thành C khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 26-8-2023, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen biển kiểm soát 18K1-218XX đến nhà C, C rủ H đi mua ma túy sử dụng chung, H đồng ý, nói không có tiền thì C bảo có 485.000 đồng. C điều khiển xe máy biển kiểm soát 29E2-551XX còn H điều khiển xe máy biển kiểm soát 18K1-218XX cùng đi từ nhà C lên thành phố N. Khi đi đến khu vực trước cửa Công ty M thuộc thị trấn G, huyện T, tỉnh Nam Định thì xe máy của C hết xăng nên C để xe máy biển kiểm soát 29E2-551XX ở bãi đất trống trước cửa Công ty M, sau đó C lên xe do H điều khiển. Trên đường đi, C đưa cho H 485.000 đồng để mua ma túy. Khi đi đến khu vực ngã ba đường V – T thuộc phường C, thành phố N, H bảo C xuống xe đứng đợi, còn H điều khiển xe máy đi đến khu vực chân cầu Đ, phường C, thành phố N gặp một người đàn ông tên S qua bạn xã hội giới thiệu (H không biết rõ lai lịch, địa chỉ) mua 01 gói Heroin với giá 400.000 đồng. H cầm gói Heroin vừa mua được trong lòng bàn tay trái, điều khiển xe máy đi đến khu vực chợ Đ, phường C, thành phố N thì dừng xe mở gói Heroin vừa mua gói bằng giấy bạc màu trắng đổ chất bột dạng cục màu trắng ra gói giấy có dòng kẻ chuẩn bị từ trước rồi gói lại và vứt gói giấy bạc màu trắng đi. H cầm gói Heroin trong tay trái, rồi tiếp tục điều khiển xe máy biển kiểm soát 18K1-218XX quay lại chỗ C đứng đợi, chờ C đi tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ.

Chiếc xe máy biển nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 29E2-551XX do C điều khiển để khu vực trước cửa công ty M được ông Đoàn Xuân Ch, sinh năm 1952, trú tại thôn K, xã C, huyện T, tỉnh Nam Định là bảo vệ công ty M phát hiện, cất giữ tại công ty M. Sau đó ông Ch đã giao nộp chiếc xe này cho cơ quan điều tra.

Bản Cáo trạng số 285/CT-VKS-TPND ngày 25-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố Vũ Thành C và Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự với vai trò đồng phạm như nhau.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Thành C thừa nhận là người rủ, đưa tiền cho bị cáo H đi mua và biết rõ H đang tàng trữ ma túy trong người. Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận đã dùng tiền do bị cáo C đưa, trực tiếp mua ma túy để cả hai cùng sử dụng chung. Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và khai nhận biết rõ hành vi cất giữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do nghiện ma túy nên đã tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo Vũ Thành C và bị cáo Nguyễn Văn H không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các tài liệu chứng cứ có trong

hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai báo thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Thành C và Nguyễn Văn H đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm như nhau trong vụ án. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Thành C và Nguyễn Văn H theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Thành C và Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Nguyễn Văn H; điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thành C:

Xử phạt bị cáo Vũ Thành C từ 30 tháng đến 33 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 tháng đến 27 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vũ Thành C và Nguyễn Văn H.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1331/KL-KTHS; tịch thu sung quỹ nhà nước 85.000 đồng là số tiền còn lại từ việc mua ma túy; trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ và số tiền 5.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại bị cáo Vũ Thành C 01 chiếc điện thoại di động màu đen đã cũ có ốp màu hồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Vũ Thành C và Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vũ Thành C và Nguyễn Văn H không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Vũ Thành C và Nguyễn Văn H nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thành C và Nguyễn Văn H đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Thành C và Nguyễn Văn H đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, giao nhận và cân khối lượng mẫu vật; biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu vật; bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26-08-2023, tại khu vực khu đô thị S, phường C, thành phố N, các bị cáo Vũ Thành C và Nguyễn Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,221 gam loại ma túy Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Như vậy, hành vi của các bị cáo Vũ Thành C và Nguyễn Văn H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo đều nghiện ma túy, thống nhất thực hiện hành vi phạm tội là mua ma túy để cùng sử dụng chung nên là đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo C là người rủ, bỏ tiền, còn bị cáo H là người trực tiếp mua, cất giữ ma túy, vì vậy cả hai bị cáo đều có vai trò đồng phạm như nhau trong vụ án.

[4] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thành C và Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Thành C có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo Vũ Thành C có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn Văn H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành

vì Sử dụng trái phép chất ma túy tuy đã hết thời hạn nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vũ Thành C và Nguyễn Văn H tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Số ma túy trong phong bì niêm phong số 1331/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen biển kiểm soát 18K1-218XX là tài sản của chị Phạm Thị X (vợ bị cáo H). Chị X không biết H dùng chiếc xe đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe cho chị X.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 29E2-551XX màu đen bạc nhãn hiệu Honda Wave, bị cáo Vũ Thành C mượn của anh trai là anh Vũ Văn T, sinh năm 1997, trú tại xóm H, xã B, huyện T, tỉnh Nam Định. Hiện chưa có kết quả xác minh nguồn gốc xe nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tách ra xử lý sau.

Đối với số tiền 90.000 đồng thu giữ từ bị cáo Nguyễn Văn H, trong đó có 85.000 đồng là số tiền còn lại từ việc mua ma túy nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Số tiền 5.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo H không liên quan đến việc mua ma túy nên trả lại bị cáo H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H không liên quan đến việc mua ma túy nên trả lại bị cáo H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động màu đen có ốp màu hồng đã cũ thu giữ của bị cáo Vũ Thành C không liên quan đến việc mua ma túy nên trả lại bị cáo C nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Vũ Thành C và Nguyễn Văn H, hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố N tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo Vũ Thành C và Nguyễn Văn H bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thành C và bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Thành C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 8 năm 2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 8 năm 2023.

2. Xử lý vật chứng, tài sản, đồ vật: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 1331/KL-KTHS;
- Tịch thu sung quỹ nhà nước 85.000 (tám mươi lăm nghìn) đồng là số tiền còn lại từ việc mua ma túy của các bị cáo;
- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ và số tiền 5.000 (năm nghìn) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;
- Trả lại bị cáo Vũ Thành C 01 chiếc điện thoại di động màu đen đã cũ có ốp màu hồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả vật chứng, tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 31/YCN/2024 ngày 30-10-2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Thành C và bị cáo Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Thành C và bị cáo Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Vũ Thành C, bị cáo Nguyễn Văn H có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lương Việt Bằng